

Số: 2186 /BC-SNN

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH
Về việc ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy định về
định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 8386/UBND-KTN ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xây dựng, lấy ý kiến góp ý của các, đơn vị, địa phương và đăng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Quyết định, cụ thể:

- Ngày 12/10/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 4254/SNN-TTBVTV&TL về việc góp ý Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai (lần 1). Sau đó có 06 đơn vị có văn bản gửi góp ý, 12 đơn vị không có văn bản góp ý (xem như thống nhất với dự thảo Quyết định).

- Ngày 29/10/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 4519/SNN-TTBVTV&TL về việc góp ý Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai (lần 2). Sau đó có 02 đơn vị có văn bản gửi góp ý, 04 đơn vị không có văn bản góp ý.

- Ngày 26/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 1178/SNN-TTBVTV&TL về việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh về dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai để các tổ chức, cá nhân góp ý. Qua thời gian đăng tải 30 ngày, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1208/VP-CTTĐT ngày 06/5/2021 về việc tổng hợp lấy ý kiến nhân dân đối với nội dung dự thảo Quyết định ban hành quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai, kết quả không có ý kiến góp ý trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được góp ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Công nghệ Tươi Khang Thịnh - Chi nhánh Đông Nam Bộ.

Sau khi tổng hợp ý kiến, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được 09 văn bản góp ý của các địa phương, sở, ban, ngành, trong đó có 02 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo; đối với các ý kiến đóng góp của UBND huyện Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và thành phố Long Khánh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh, Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ, Công ty Cổ phần Công nghệ Tươi Khang Thịnh - Chi

nhánh Đông Nam Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, điều chỉnh như sau:

1. UBND huyện Nhơn Trạch

Nội dung góp ý:

- Đây là định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai để áp dụng trong triển khai các mô hình trình diễn, khuyến nông, hỗ trợ nông dân trong thời gian tới cần tính toán trên điều kiện nông hóa-thổ nhưỡng, thành phần cơ giới đất canh tác trung bình: Nội dung này không tiếp thu, vì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về định mức kinh tế kỹ thuật cần triển khai văn bản từ Bộ Nông nghiệp và PTNT và dựa vào những kết quả của các đề tài, dự án đã thực hiện trên các cây trồng tại tỉnh Đồng Nai.

- Xu hướng khuyến khích sản xuất sạch, sản xuất theo hướng hữu cơ đã được Bộ, tỉnh ban hành nhiều văn bản quy định nhưng qua các định mức thì lượng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật hóa học khá nhiều: Tiếp thu

- Đối với nhóm cây lương thực như lúa, bắp, mì: cần làm rõ số vụ cho loại cây trồng vì đối với lúa, bắp hiện nay chỉ khuyến cáo 2 vụ trên 1 năm để thời gian cho đất nghỉ, phục hồi, cho nên định mức cần xem xét lại cho phù hợp: Tiếp thu, điều chỉnh.

- Đối với hệ thống tưới nước, không nên định mức quá cụ thể sẽ rất khó thực hiện ngoài thực tế do chất lượng nguồn nước, điều kiện kinh tế xã hội từng vùng: Nội dung này không tiếp thu, vì hệ thống tưới tiết kiệm hiện nay chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định; vì vậy, dự thảo tham khảo từ văn bản quy phạm pháp luật về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Bình Dương có cây trồng và vùng đất tương đồng với điều kiện tại Đồng Nai.

2. UBND huyện Cẩm Mỹ

Nội dung góp ý:

Tại phần II, III, VI của phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định, đối với nhóm cây ăn trái: cây cam, quýt, bưởi, xoài, sầu riêng nêu trong phần II; nhóm cây công nghiệp: cây cà phê, tiêu, ca cao, mía nêu trong phần III và nhóm cây rau nêu trong phần VI: cây cải xanh, cải ngọt, dưa leo..., đề nghị xem xét chỉ đưa ra nội dung máy bơm và yêu cầu công suất của máy, không đưa các chi tiết máy để thống nhất với định mức kinh tế kỹ thuật của các loại cây trồng khác; đồng thời trong trường hợp dùng làm căn cứ hỗ trợ nông dân trong các mô hình, dự án cũng thuận tiện trong công tác thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ: Nội dung này không tiếp thu, vì cần đưa các chi tiết kèm theo máy bơm để được hỗ trợ đầy đủ hệ thống tưới.

3. UBND thành phố Long Khánh

Nội dung góp ý:

- Đề nghị bổ sung thêm định mức một số loại cây: Đối với cây hàng năm, bổ sung cây đậu, dược liệu, gấc, cây gia vị,...; đối với cây lâu năm, bổ sung cây dừa, cao su,...: Nội dung này không tiếp thu, vì trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có rất nhiều loại cây trồng (cây hàng năm, cây lâu năm). Tuy nhiên, việc xây dựng văn bản

quy phạm pháp luật về định mức kinh tế kỹ thuật cần chọn lọc và tập trung vào những cây trồng chủ lực của tỉnh; Riêng cây cao su hiện nay phần lớn diện tích là cao su quốc doanh nên có cơ chế hỗ trợ riêng.

- Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay rất nhiều loại cây nên không thể liệt kê hết toàn bộ các loại cây để xây dựng định mức; để thuận tiện cho các địa phương khi thực hiện các nội dung liên quan đến việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra khung định mức theo nhóm cây trồng, nếu đưa ra định mức cụ thể về một số cây trồng thì sẽ bỏ sót rất nhiều loại cây mà khi cần thì không có cơ sở để xây dựng định mức: Nội dung này không tiếp thu, vì mỗi loại cây trồng có những đặc điểm sinh trưởng, phát triển khác nhau, nên loại và liều lượng phân bón, thuốc BVTV sẽ khác nhau; vì vậy, không đưa vào khung định mức theo nhóm cây trồng.

4. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh

Nội dung góp ý:

- Cây lúa: nên tăng Kali, nhất là vào vụ Hè - Thu và vụ Mùa. Hiện nay, các giống sản xuất phổ biến chủ yếu là giống chịu thâm canh cao. Các giống lúa này cho chất lượng gạo cao nên thân cây lúa thường mềm, vì vậy nông dân thường bón tăng phân kali. Đặc biệt là vào mùa mưa (Hè - Thu và vụ Mùa), hạn chế việc đổ ngã và tăng khả năng kháng bệnh. Công thức phân PNK (100-60-90). Lượng phân hữu cơ vi sinh đã được tăng 200kg/ha, vì vậy cần giảm lượng N. Trong phân hữu cơ vi sinh cũng có một phần N và khi tăng phân hữu cơ thì tăng khả năng hấp thu dinh dưỡng của cây lúa cao hơn, đặc biệt N: Tiếp thu, điều chỉnh.

- Cây mì (sắn): Ghi đầy đủ tiêu đề bảng lượng NPK nông dân bón cho mì là (N: 100-120, P: 60-70, K: 180-200kg/ha). Vì vậy nên điều chỉnh lượng NPK cho phù hợp. Phân hữu cơ: ghi rõ là loại phân nào? Các cây trồng khác ghi là phân hữu cơ vi sinh. Bổ sung tiêu đề, bổ sung loại phân bón hữu cơ, điều chỉnh lượng phân bón (tăng kali, giảm đạm): Tiếp thu, điều chỉnh.

- Nên đưa thêm phân bón lá vào cây mì: phần lớn nông dân sử dụng phân bón lá tạo củ (P_2O_5 và một số phân vi lượng): Nội dung này không tiếp thu, vì trên cây mì thường chỉ sử dụng phân bón gốc để tiết kiệm chi phí về vật tư và công phun phân bón lá.

- Cây ăn trái và cây công nghiệp tăng lượng phân bón lá 5-10 lít/ha. Giai đoạn kiến thiết cơ bản, cung cấp các sản phẩm hữu cơ (qua lá) có tác dụng phát triển bộ rễ. Giai đoạn kinh doanh, bổ sung thêm các thành phần vi lượng và kích thích ra hoa. Nhóm cây rau, lượng phân hữu cơ vi sinh quá thấp so với định mức cũ và thực tế: Tiếp thu, điều chỉnh.

5. Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc

Nội dung góp ý:

- Về định mức kinh tế kỹ thuật cho cây bắp chỉnh sửa lỗi chính tả "Kalo clorua" thành "Kali clorua"; định mức phân hữu cơ vi sinh: 10.000 kg/ha là quá cao. ($10.000 \text{ kg} \times 25.000 \text{ đ/kg} = 25.000.000 \text{ đ/ha}$ riêng cho phân HCVS). Đây là mức đầu tư phân hữu cơ phân chuồng (phân bò, heo, gà, ...), phân xanh các loại

(Mức đề nghị: Phân hữu cơ vi sinh 1.000 kg/ha, phân hữu cơ các loại: 10.000 kg/ha): Tiếp thu, điều chỉnh.

- Về định mức kinh tế kỹ thuật cho cây sản chỉnh sửa lỗi chính tả “Kalo clorua” thành “Kali clorua”; định mức phân hữu cơ vi sinh: 20.000 kg/ha là quá cao. ($20.000 \text{ kg} \times 25.000 \text{ đ/kg} = 50.000.000 \text{ đ/ha}$, riêng cho phân HCVS. Sẽ khó khuyến cáo cho nông dân áp dụng mức đầu tư này). Đây là mức đầu tư phân hữu cơ phân chuồng (phân bò, heo, gà, ...), phân xanh các loại. (Mức đề nghị: Phân hữu cơ vi sinh 3.000 kg/ha, phân hữu cơ các loại: 10.000 kg/ha): Tiếp thu, điều chỉnh.

6. Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ

Nội dung góp ý:

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung đối với các cây trồng: cam, quýt, bưởi, xoài, sầu riêng, măng cụt, mít, chôm chôm, bơ, thanh long, cà phê, hồ tiêu như sau:

- Về vật tư nông nghiệp.

+ Lượng phân bón urê, super lân, kali clorua quá thấp, đề nghị tăng lượng phân bón urê, super lân, kali clorua.

+ Bổ sung phân hữu cơ hoai mục (bò, gà, dê...).

+ Bổ sung thuốc BVTV hóa học để xử lý đất (25-30g/hố).

+ Bổ sung nấm đối kháng *Trichoderma* sp. Từ 50 – 100 kg/ha, tăng dần theo tuổi cây.

- Hệ thống tưới tiết kiệm

+ Cần thống nhất kích thước vườn: $100 \times 100 \text{ m} = 10.000 \text{ mét vuông}$ (1 ha).

+ Ống chính là 200 mét.

+ Ống cấp 2 là: 200 mét chia cho số hàng cây. VD trồng $6 \times 6 \text{ m}$ thì số đường ống sẽ là $200:6=33,3$ (34 đường ống. Khi đó chiều dài đường ống cấp 2 sẽ là $50 \times 34=1700 \text{ mét}$. Tương tự ở các khoảng cách trồng khác nhau.

+ Ống cấp 3: phụ thuộc vào mật độ....

+ Các phụ kiện khác kèm theo cũng cần tính toán theo mật độ khoảng cách.

(Ví dụ: Đối với cây bơ ($6 \times 6 \text{ m}$) và cây xoài ($6 \times 6 \text{ m}$): cùng khoảng cách trồng và cùng diện tích mà số lượng các hạng mục lại khác nhau? VD: ống cấp 1, cấp 2, cấp 3, béc,

Tiếp thu, điều chỉnh các góp ý trên.

7. Công ty Cổ phần Công nghệ Tưới Khang Thịnh - Chi nhánh Đông Nam Bộ

Nội dung góp ý:

- Đối với các vật tư để lắp đặt hệ thống tưới trong định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai chỉ đưa ra số lượng và kích thước, chưa đưa ra được yêu cầu về thông số kỹ thuật; Đối với định mức vật tư để lắp đặt hệ thống tưới trong định

mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai chủ yếu đang dựa trên hệ thống tưới của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Đồng Nai trước đây đã thực hiện. Để áp dụng khoa học kỹ thuật và sử dụng các thiết bị công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Đồng Nai phục vụ sản xuất đáp ứng các nhu cầu về sản xuất theo công nghệ cao, giảm thiểu việc tiêu hao năng lượng, giảm lượng nước tưới, giảm lượng vật tư lắp đặt. Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tưới Khang Thịnh - Chi Nhánh Đồng Nam Bộ góp ý cụ thể cho từng định mức cây trồng: Tiếp thu, điều chỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, giải trình nội dung tiếp thu góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai./.

Đính kèm:

1. Bảng tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai (lần 1);

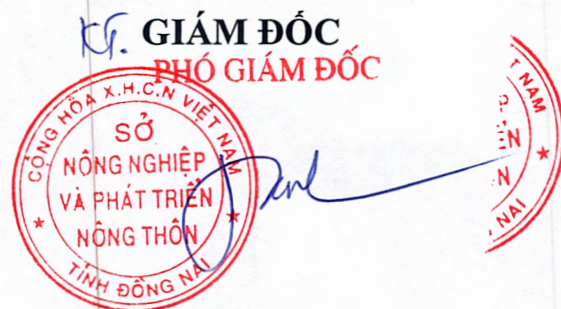
2. Bảng cáo tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai (lần 2);

3. Bảng tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật trên một số cây trồng tại tỉnh Đồng Nai sau khi đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ;
- Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc;
- Công ty Cổ phần Công nghệ Tưới Khang Thịnh - Chi nhánh Đồng Nam Bộ;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Chi cục PTNT và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh;
- Trường phòng Tổ chức - Cán bộ;
- Lưu: VT, TTBVTV&TL.

3



Trần Lâm Sinh